

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 119/2019/HS-PT
Ngày: 17 – 10 – 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Quý

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Trinh

Bà Võ Bích Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Cẩm Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông La Quốc Khánh – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 138/2019/TLPT-HS ngày 03 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo Hồ Thị Thanh T1 do có kháng cáo của bị cáo và bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 139/2019/HS-ST ngày 01 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều.

- Bị cáo có kháng cáo:

Hồ Thị Thanh T1, sinh năm: 1970 tại Cần Thơ. Nơi cư trú: 194/21/6D, đường C, phường B, quận T2, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn L (c) và bà Võ Thị U, sinh năm: 1937; chị ruột có 01 người sinh năm: 1959; có chồng Trần Văn H (đã ly hôn) và có 02 người con (lớn sinh năm: 1994, nhỏ sinh năm: 2001); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 01/02/2013, đánh bạc bị Công an phường B xử phạt số tiền 1.500.000 đồng, nộp phạt ngày 20/5/2013. Bị cáo tại ngoại. (có mặt).

- Người bị hại: Bà **Nguyễn Ngọc Thanh T2**, sinh năm: 1986 (vắng mặt).

Trú tại: Số 169, đường T3, phường C, quận N, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 25/3/2019, bà Nguyễn Ngọc Thanh T2 – ngụ số 169, đường T3,

phường C, quận N, thành phố Cần Thơ có thuê Hồ Thị Thanh T1 đến nhà để giúp việc nhà và trông giữ con cho bà T2. Đến khoảng 16 giờ chiều ngày 27/3/2019, khi bà T2 bế con ra ngoài chơi thì T1 ở trong nhà dọn dẹp phòng con của bà T2 và nảy sinh ý định tìm tài sản để trộm bán lấy tiền trả nợ. T1 nhìn thấy trên vách tường trong phòng có treo một giỏ xách màu đen của bà T2, T1 đi lại thì thấy ngăn ngoài cùng của giỏ xách không có khóa, T1 phát hiện một chiếc lắc đeo tay bằng kim loại màu vàng nên lấy trộm cất giấu vào trong túi quần bên phải và tiếp tục dọn dẹp phòng. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày T1 đi về, trên đường về nhà đã ghé vào tiệm vàng Kim Xuân 2, đường Trần Việt Châu, phường An Hòa để bán chiếc lắc tay của bà T2 được số tiền 22.814.000 đồng; T1 dùng số tiền này để trả nợ và tiêu xài cá nhân hết 12.814.000 đồng, còn lại số tiền 10.000.000 đồng cất giấu. Đến khoảng gần 20 giờ cùng ngày, bà T2 phát hiện mất tài sản nên gọi điện thoại cho bà T1 đến nhà nói chuyện về việc chiếc lắc tay bị mất. Lúc đầu, T1 không thừa nhận nhưng khi bà T2 dọa sẽ báo Công an thì T1 thừa nhận đã lấy trộm chiếc lắc tay và hứa hẹn sẽ chuộc lại tài sản trả cho bà T2.

Đến sáng ngày 30/3/2019, do chưa đủ tiền để chuộc lại tài sản nên T1 nhờ người hàng xóm tên Trịnh Thị Hiệp chở đến tiệm vàng Kim Xuân 2 gặp chủ tiệm vàng là ông Trần Minh T4 để chuộc lại tài sản thì ông T4 đồng ý với giá 25.000.000 đồng, T1 đưa trước 10.000.000 đồng còn lại 15.000.000 đồng chủ tiệm vàng viết biên nhận cầm vàng cho T1.

Do đến ngày 30/3/2019, T1 chưa trả lại tài sản cho bà T2 nên bà đến Công an phường C tố giác hành vi của T1. Sau khi tiếp nhận đơn tố giác, Công an đã mời T1 đến làm việc và T1 đã tự nguyện giao nộp lại 01 lắc tay bằng kim loại màu vàng.

Vật chứng thu giữ: 01 lắc tay bằng kim loại màu vàng, trên khóa có ghi ký tự “HTT 17K”.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 335/BKL-HĐĐG ngày 04/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự ủy ban nhân dân quận N, kết luận: giá trị còn lại của lắc tay vàng nêu trên là 26.868.660 đồng.

Quá trình điều tra, Hồ Thị Thanh T1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Ngày 24/4/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận N ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho bà Nguyễn Ngọc Thanh T2. Bà T2 nhận lại tài sản và yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho Hồ Thị Thanh T1.

Đối với ông Trần Minh T4 khi mua tài sản không biết đây là tài sản do Hồ Thị Thanh T1 phạm tội mà có nên không đủ cơ sở để xử lý.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 139/2019/HSST ngày 01/8/2019 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Hồ Thị Thanh T1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng: khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Hồ Thị Thanh T1 09 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi tuyên án sơ thẩm, vào ngày 06/8/2019, bị cáo Hồ Thị Thanh T1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo với lý do hoàn cảnh gia đình khó khăn, đang nuôi con đi học và nuôi mẹ già trên 80 tuổi; bị cáo phạm tội lần đầu; đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã tích cực bồi thường cho người bị hại.

Vào ngày 06/8/2019, bị hại Nguyễn Ngọc Thanh T2 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do bị cáo đã ăn năn hối cải, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hồ Thị Thanh T1 vẫn giữ yêu cầu kháng cáo và không cung cấp thêm chứng cứ về các tình tiết mới. Bà Nguyễn Ngọc Thanh T2 đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do.

Kiểm sát viên nhận định: Bản án sơ thẩm đã tuyên có căn cứ, đúng pháp luật, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo; mức hình phạt đã tuyên là phù hợp, đã có xem xét các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ cho bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không bổ sung thêm chứng cứ về các tình tiết mới; lý do kháng cáo của bị cáo và người bị hại đã được xem xét ở cấp sơ thẩm cũng như sẽ được xem xét trong quá trình thi hành án nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và người bị hại. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Quá trình tiến hành tố tụng ở cấp sơ thẩm đã tuân thủ các quy định của pháp luật, bảo đảm quyền lợi hợp pháp cho những người tham gia tố tụng. Các chứng cứ tại hồ sơ đủ để kết luận về hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như để giải quyết các vấn đề khác có liên quan.

[1] Lời thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo là người đã thành niên, có nhận thức pháp luật, muốn có tiền tiêu xài cá nhân và trả nợ mà không phải lao động nên đã lợi dụng lúc bà Nguyễn Ngọc Thanh T2 đi ra khỏi nhà đã lén lút lấy trộm một chiếc lắc tay của bà T2 để trong giỏ xách bán lấy tiền tiêu xài cá nhân; tài sản đã được định giá với số tiền 26.868.660 đồng nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, thể hiện tính xem thường pháp luật của bị cáo nên cần có mức án thật nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội để đảm bảo tính răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ hình phạt được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2

Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo với mức án 09 tháng tù là không cao.

[3] Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo và người bị hại kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nhưng không ai bổ sung thêm chứng cứ về các tình tiết mới để xem xét ở cấp phúc thẩm; các lý do kháng cáo của bị cáo, bị hại đã được xem xét ở cấp sơ thẩm. Bị cáo có nhân thân xấu, đã 01 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc nên cần có mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và người bị hại. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố: Bị cáo Hồ Thị Thanh T1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hồ Thị Thanh T1 09 (*chín*) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND CC tại TP. HCM;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- Trại tạm giam;
- Cơ quan tổ tụng Q.Ninh Kiều;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Hoàng Quý